TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69A/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28-7-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Vũ, ông Hoàng Văn Khiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 85/2022/TLST–HNGĐ ngày 05-4-2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST - DS ngày 07-7-2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19-7-2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Tổ 3, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Trọng N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04-4-2022, các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Trọng N đến với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái vào ngày 31-8-2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N không quan tâm chăm sóc đến gia

đình vợ con, thường xuyên tụ tập uống rượu, chơi game, chơi bài, ngoài ra anh N còn ngoại tình với người khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên xích mích, cãi chửi nhau. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 01 năm 2022 đến nay vợ chồng không quan tâm gì đến đời sống của nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Toà án nhân dân huyện Lục Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Trọng N.

Về con chung: Chị và và anh Hoàng Trọng N có 02 con chung là Hoàng Quỳnh A, sinh ngày 02-11-2020 và Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 21-6-2022. Sau khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là Hoàng Quỳnh A và Nguyễn Quỳnh C và yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con Hoàng Quỳnh A là 1.500.000/ tháng cho đến khi con Hoàng Quỳnh A đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lục Yên đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến bị đơn anh Hoàng Trọng N nhưng anh N không có mặt. Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không hòa giải được và đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại biên bản xác minh ngày 01-7-2022 tại thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái, bà La Thị T- Trưởng thôn cho biết: Anh N, chị H kết hôn theo quy định của pháp luật, sau khi kết hôn về nhà ở cùng bố mẹ chồng tại thôn T, xã V, huyện L. Khoảng đầu năm 2022 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, còn con chung và anh N vẫn ở tại địa phương. Nguyên nhân mâu thuẫn do hoàn cảnh sống khác nhau, vợ chồng ly thân, chị H ở cùng bố mẹ đẻ ở Yên Bái, anh N hiện tại vẫn có mặt tại địa phương.

Nghề nghiệp anh N trồng trọt và điêu khắc đá phong thuỷ thu nhập bình quân 7.000.000 đồng/tháng. Về con chung: Anh chị có 02 con chung, con lớn tên là Hoàng Quỳnh A, sinh ngày 02-11-2020 hiện tại đang ở cùng bố và ông bà nội, chưa đi học mẫu giáo, còn thông tin nắm được chị H vừa sinh được một con gái khoảng được 10 ngày tuổi, sinh ở tại thành phố Y, anh N có xuống bệnh viện thăm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng Tòa án thụ lý vụ án xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền. Thẩm phán thực hiện việc thu thập chứng cứ, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định về trình tự giải quyết vụ án dân sự, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi giải quyết vụ án. Bị đơn thực hiện chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ chưa có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị H được ly hôn anh N, tuyên giao cháu Hoàng Quỳnh A và Nguyễn Quỳnh C cho chị H nuôi dưỡng, anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Quỳnh A 1.500.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu Hoàng Quỳnh A đủ 18 tuổi và không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Quỳnh C; về án phí các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Hoàng Trong N cư trú tại thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái; Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia xét xử lần hai nhưng vắng mặt, không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Hoàng Tọng N, đề nghị giải quyết việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Trọng N kết hôn tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái vào ngày 31-8-2018. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Qua lời trình bày của nguyên đơn sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N không quan tâm chăm sóc đến gia đình vợ con, thường xuyên tụ tập uống rượu, chơi game, chơi bài, ngoài ra anh N còn ngoài tình với với người khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên xích mích, cãi chửi nhau. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 01 năm 2022 đến nay vợ chồng không quan tâm gì đến đời sống của nhau. Lời khai của nguyên đơn là phù hợp với nội dung biên bản xác minh của Tòa án tại thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái. Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn theo nội dung đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*".

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*:

[3.1] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Trọng N 02 con chung là Hoàng Quỳnh A, sinh ngày 02-11-2020 và Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 21-6-2022. Sau khi ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là Hoàng Quỳnh A và Nguyễn Quỳnh C và yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con Hoàng Quỳnh A 1.500.000/ tháng cho đến khi còn Hoàng Quỳnh A đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy các con Hoàng Quỳnh A, Nguyễn Quỳnh C còn nhỏ tuổi, dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của mẹ, anh N đã được Toà án triệu tập nhưng không đến để thể hiện ý kiến của mình nên Toà án không có căn cứ để xem xét điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh N. Xét thấy để tránh xáo trộn môi trường sống, để các cháu được ổn định về mặt tâm lý và tinh thần, cần giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là Hoàng Quỳnh A và Nguyễn Quỳnh Ch; anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu anh Hoàng Trọng N phải cấp dưỡng nuôi con Hoàng Quỳnh A là 1.500.000 đồng/ tháng, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con"* và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình quy định*:"Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết."*

Xét yêu cầu của chị H là có căn cứ, phù hợp với mức sống chung hiện nay và phù hợp thu nhập, khả năng thực tế của anh N và nhu cầu thiết yếu của cháu Hoàng Quỳnh A. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, buộc anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Hoàng Quỳnh A 1.500.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con Hoàng Quỳnh A đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với con Nguyễn Quỳnh C chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo:*

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm về việc ly hôn, anh Hoàng Trọng N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[6] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Trọng N.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là Hoàng Quỳnh A, sinh ngày 02-11-2020 và Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 21-6-2022, cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Hoàng Trọng N phải cấp dưỡng nuôi con Hoàng Quỳnh A 1.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01-8-2022 cho đến khi con Hoàng Quỳnh A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị H (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, anh Hoàng Trong N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số AA/2021/0002236 ngày 05-4-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Hoàng Trọng N phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- THADS huyện Lục Yên;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lên